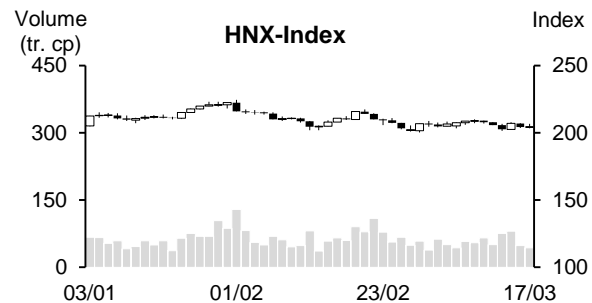
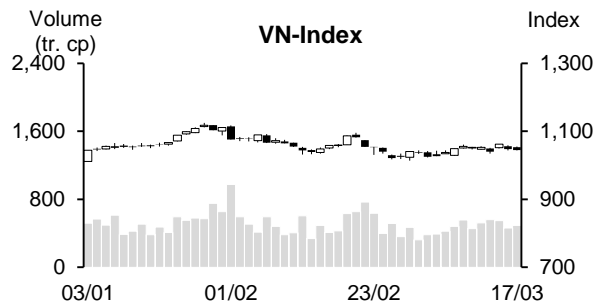


Ngày	Thứ 2 13/03	Thứ 3 14/03	Thứ 4 15/03	Thứ 5 16/03	Thứ 6 17/03	Trung bình
VN-Index	1,052.80	1,040.13	1,062.19	1,047.40	1,045.14	1,049.53
Thay đổi +/-	-0.20	-12.67	22.06	-14.79	-2.26	-1.57
Thay đổi %	-0.02%	-1.20%	2.12%	-1.39%	-0.22%	-0.14%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	524.70	559.27	549.35	464.25	491.92	517.90
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,855.27	9,160.50	9,047.93	7,995.57	9,046.29	8,821.11
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	844.24	385.38	219.95	89.38	624.71	432.73
VN30	1,050.07	1,037.35	1,064.38	1,046.99	1,047.71	1,049.30
Thay đổi +/-	2.87	-12.72	27.03	-17.39	0.72	0.10
Thay đổi %	0.27%	-1.21%	2.61%	-1.63%	0.07%	0.02%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	194.92	168.41	188.64	149.09	181.71	176.55
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,483.76	3,848.59	4,218.71	3,569.48	4,514.37	4,126.98
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	613.38	261.42	114.06	20.06	-485.92	104.60
HNX-Index	205.85	202.55	207.01	204.19	204.47	204.81
Thay đổi +/-	-2.01	-3.30	4.46	-2.82	0.28	-0.68
Thay đổi %	-0.97%	-1.60%	2.20%	-1.36%	0.14%	-0.32%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	50.58	75.58	80.32	48.31	43.75	59.71
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	745.02	1,106.39	1,100.28	730.75	674.49	871.39
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	21.46	13.53	29.41	-2.13	105.41	33.54



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

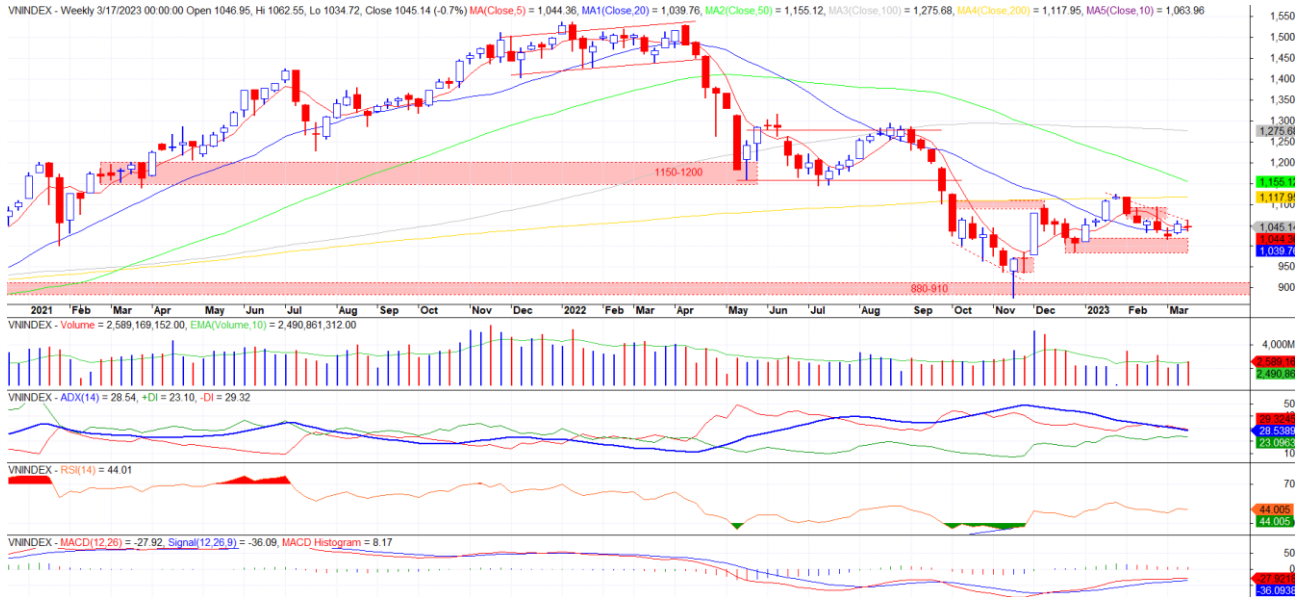
Thị trường có tuần giao dịch biến động khó lường khi nhà đầu tư đón nhận những thông tin trái chiều. Các chỉ số chính giảm điểm vào đầu tuần sau đó bật tăng vào giữa tuần bởi thông tin hạ lãi suất của Ngân hàng nhà nước trước khi một lần nữa lao dốc vào cuối tuần khi lực cầu suy yếu. Các nhóm cổ phiếu trụ cột đa phần chốt tuần với xu hướng phân hóa trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ chìm trong sắc đỏ. Thanh khoản tăng so với tuần trước nhưng nhìn chung chưa có sự cải thiện đáng kể. Điểm sáng nổi bật hỗ trợ cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua thuộc về khối ngoại. Động thái giải ngân mua mới của quỹ Fubon cũng như cơ cấu danh mục của các quỹ ETF ngoại khác trong phiên ngày thứ sáu đã giúp thị trường ghi nhận tuần mua ròng mạnh nhất của khối ngoại kể từ đầu năm 2023 đến nay.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Vn-Index đã gặp một vài khó khăn khi tiếp cận với trendline giảm. Tuy nhiên, trong tuần qua, chúng tôi nhận thấy dấu hiệu tích cực sớm đến từ đồ thị VN30, khi đã vượt được trendline giảm trước, nhờ hành động bất ngờ giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng nhà nước, điều này đã giúp hỗ trợ tâm lý thị trường trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng VN-Index cũng sẽ có cơ hội vượt được trendline trong tuần nay và hướng về vùng đỉnh cũ 1075-1100. Đây là vùng cản quan trọng cần

quan sát kỹ. Nếu không vượt được vùng này, chỉ số sẽ có khả năng giảm về thử thách ngưỡng tâm lý 1000, trường hợp nếu vượt được thì sẽ có cơ hội tạo đỉnh mới trong năm.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần giảm trở lại và duy trì dưới MA20 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng gặp khó khăn khi tiếp cận trendline giảm, tuy nhiên đà giảm không quá mạnh trong khi khối lượng gia tăng, gợi ý khả năng có lực cầu đỡ giá. Điều này cho chỉ số cơ hội có thể vượt trendline giảm trong tuần này và hướng về các ngưỡng cản phía trên quanh 214-217 và 220-225. Trường hợp nếu thủng hỗ trợ 197-202 thì khả năng cao sẽ về vùng đáy cũ 170-180.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tuần gặp khó khăn ở gần trendline giảm, tuy nhiên với hành động bất ngờ tích cực từ Ngân hàng nhà nước, chúng tôi đánh giá khả năng vượt trendline có phần nhìn hơn. Chiến lược chung có thể tham gia dần với tỷ trọng thấp, chỉ nên gia tăng thêm nếu vượt được cản 1075-1100.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	20,400	-4.23%	142,821,919
VPB	19,700	7.65%	117,734,478
STB	25,050	-3.65%	115,977,447
VND	15,000	3.45%	108,931,751
SSI	20,300	2.53%	102,988,809

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,800	1.15%	76,725,052
PVS	25,400	-3.79%	28,978,796
CEO	20,500	0.99%	26,156,109
IDC	38,700	-2.76%	15,749,878
TNG	17,800	-2.73%	11,204,114

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	20,400	-4.23%	2,959.8
STB	25,050	-3.65%	2,892.9
VPB	19,700	7.65%	2,278.4
SSI	20,300	2.53%	2,054.9
VND	15,000	3.45%	1,603.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	25,400	-3.79%	740.2
SHS	8,800	1.15%	664.1
IDC	38,700	-2.76%	609.4
CEO	20,500	0.99%	536.5
TNG	17,800	-2.73%	204.1

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

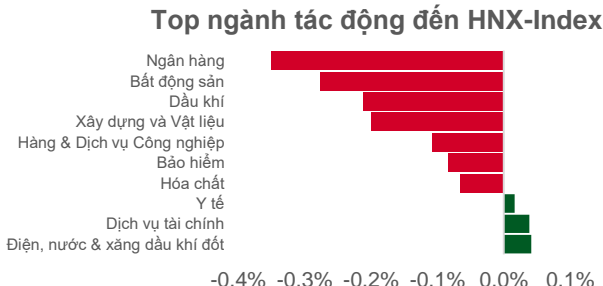
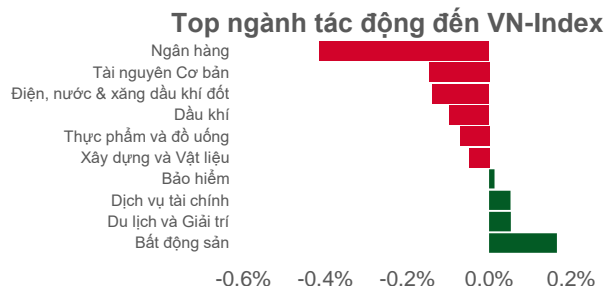
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VPB	19,700	7.65%	0.22%
VJC	108,900	8.25%	0.11%
SAB	192,000	3.45%	0.10%
VRE	29,500	5.36%	0.08%
VHM	43,350	1.17%	0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
DTK	9,500	5.56%	0.13%
L18	23,600	12.38%	0.04%
SCG	67,100	1.67%	0.04%
SHS	8,800	1.15%	0.03%
MBS	13,700	1.48%	0.03%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

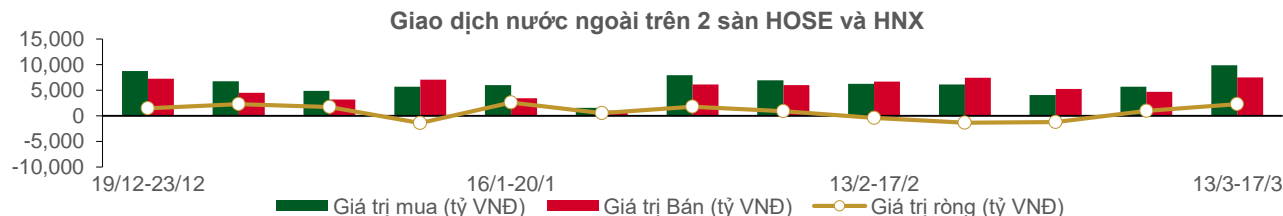
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	89,000	-3.37%	-0.35%
GAS	103,700	-3.08%	-0.15%
HPG	20,400	-4.23%	-0.12%
VNM	74,500	-3.12%	-0.12%
BID	46,300	-1.80%	-0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	25,400	-3.79%	-0.18%
BAB	14,200	-3.40%	-0.18%
NVB	15,400	-4.94%	-0.17%
IDC	38,700	-2.76%	-0.14%
VCS	49,800	-4.05%	-0.13%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	431.11	9,676.72	296.30	7,513.06	134.81	2,163.66
HNX	9.82	200.85	2.17	33.16	7.65	167.68
Tổng 2 sàn	440.93	9,877.57	298.47	7,546.22	142.46	2,331.34



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HSG	16,200	20,392,600	329.97
POW	13,400	22,371,500	295.15
SSI	20,300	13,799,200	274.78
SHB	10,250	21,312,100	217.92
VND	15,000	14,136,100	210.16

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	38,700	1,689,600	65.50
PVS	25,400	1,741,480	44.93
HUT	15,700	1,425,900	22.39
TNG	17,800	982,600	18.14
SHS	8,800	1,992,700	17.77

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	25,050	(15,360,700)	(381.89)
HPG	20,400	(8,604,800)	(170.91)
VCB	89,000	(1,543,200)	(139.60)
FUEVFVND	22,000	(4,876,700)	(107.59)
PLX	35,400	(2,467,900)	(87.30)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
BVS	16,800	(149,600)	(2.52)
PLC	31,900	(70,500)	(2.29)
NVB	15,400	(50,500)	(0.79)
IVS	5,100	(87,200)	(0.43)
INN	38,900	(5,000)	(0.20)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912